

Số: 159/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 04 tháng 09 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 08 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Chị Lê Thị H1, sinh ngày 11- 08- 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Xóm xxx, xã V1, thành phố T3, tỉnh Thái Bình;

2). Anh Vũ Xuân D1, sinh ngày 10- 08- 1995; Nơi cư trú: Thôn P1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 ở xã V1, thành phố T3 và anh D1 ở xã T1, huyện T2 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 05- 05- 2017; là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã T1g, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Tháng 01- 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H1 đã về nhà bố mẹ để làm ăn và sinh sống; từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị H1 xác định: Hiện nay chị không mang thai . Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H1 và anh D1 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H1 và anh D1.

[2].Về con chung: Chị H1 và anh D1 đều xác định: Vợ chồng có một con chung là Vũ Gia H2, sinh ngày 03- 09- 2017.

Chị H1 và anh D1 đã thỏa thuận: Anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 750.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 09 năm 2019 đến khi con chung thành niên. Cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung: Chị H1- anh D1 đều không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H1- anh D1 đã thỏa thuận: Chị H1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H1 và anh Vũ Xuân D1.

-Về con chung: + Vợ chồng chị H1 và anh D1 có một con chung là Vũ Gia H2, sinh ngày 03- 09- 2017.

+ Anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Gia H2; chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 750.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 09 năm 2019 đến khi con chung thành niên.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị H1- anh D1 đều không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Chị H1 nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số số 0001939 ngày 27- 08 - 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng